

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HSST
Ngày: 20/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Lan Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Khánh Luy

Bà Nông Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Doanh Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét số: 75/2019/QĐXXST-HS ngày 06/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Xuân T**; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày: 11/5/1980 tại: thành phố C, tỉnh Cao Bằng; HKTT và nơi cư trú: tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12 PT; con ông: Đào Duy Q, sinh năm 1944 (đã chết); con bà: Nguyễn Thị P - sinh năm 1951; trú tại: tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út; vợ: Mã Thị D, sinh năm 1979, nghề nghiệp: lao động tự do; có 01 con sinh năm 2000, nghề nghiệp: sinh viên; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 21/9/2012, bị Ủy ban nhân dân thị xã Cao Bằng đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 12 tháng theo Quyết định số 1857/QĐUB.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Đặng Đình H - sinh năm 1971;

Trú tại: xóm B, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Hoàng Cao T - sinh năm 1976;

Trú tại: tổ M, phố B, thị trấn N, H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: do bản thân sử dụng ma túy nên khoảng 09 giờ ngày 11 tháng 3 năm 2019, T đi từ nhà riêng tại tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng sang Trung tâm H tỉnh Cao Bằng để uống thuốc Methadone. Sau khi uống thuốc xong, T đi ra cổng trung tâm thì gặp một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) khoảng 30 tuổi dáng giống người sử dụng ma túy. Thấy vậy, T đến gần và hỏi mua Heroine với người đàn ông này giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Người này đồng ý bán. T đưa cho người đàn ông 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), người đó cầm tiền rồi đưa lại cho T 04 (bốn) gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng. Trao đổi xong, T cầm số Heroine trên đi về nhà. Khi vừa về đến nhà thì có Đặng Đình H đến hỏi mua Heroine với T. T đồng ý bán. H đưa cho T 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), T cầm tiền và lấy từ trong túi quần ra 01 (một) gói Heroine đưa cho H. Sau đó, H đi đâu không rõ, còn T lấy 01 (một) gói Heroine trong 03 (ba) gói Heroin còn lại ra chia làm đôi và gói lại bằng giấy bạc màu vàng, tổng cộng T có 04 (bốn) gói Heroine. Đến 11 giờ 00 phút cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Xuân T tại tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Qua kiểm tra, thu giữ: 04 (bốn) gói heroine có tổng khối lượng 0,10 gam (*không thấy một gam*) bao gồm: 01 (một) gói heroine gói bằng giấy bạc màu vàng thu giữ trong túi quần chiếc quần treo trong buồng ngủ của T; 01 (một) gói heroine gói bằng giấy bạc màu vàng thu giữ dưới đất gần đầu giường trong buồng ngủ của T; 02 (hai) gói heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng thu giữ trong buồng ngủ của con gái T. Ngoài ra còn thu giữ 01 (một) lưỡi dao cạo râu trong buồng ngủ của con gái T, là dụng cụ T dùng để chia nhỏ ma túy.

Hồi 13 giờ 00 phút cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số 27 đối với Đào Xuân T, thu giữ: 541.000 đồng (năm trăm bốn mươi một nghìn đồng) tiền Việt Nam trong hai túi áo T đang mặc và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Point đã qua sử dụng trong túi áo bên trái T đang mặc.

Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 11 tháng 3 năm 2019, Đào Xuân T khai nhận trước đó được bán cho Đặng Đình H 01 (một) gói Heroine với giá 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) vào ngày 10 tháng 3 năm 2019. Cũng trong tháng 3 năm 2019 (không xác định được ngày cụ thể), T còn được bán Heroine cho Hoàng Cao T (trú tại: tổ M, phố B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng) 02 (hai) lần, mỗi lần 01 (một) gói Heroine với giá 100.000 đ (một trăm nghìn đồng).

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 65 đối với vật

chứng vụ án. Tại bản Kết luận giám định số 90/GĐMT ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.*”

Hành vi của Đào Xuân T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản Cáo trạng số: 50/CT-VKSTP ngày 29/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đào Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa bị cáo Đào Xuân T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số: 90/GĐMT ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Đào Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Đào Xuân T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: tịch thu 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước. Hoàn trả cho bị cáo số tiền 541.000 đồng (năm trăm bốn mươi một nghìn đồng), nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “01 lưỡi dao cạo râu” vì không có giá trị sử dụng.

Tịch thu để hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen.

Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều khoản xét xử: tại cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: hồi 11 giờ ngày 11 tháng 3 năm 2019, tại nhà riêng của Đào Xuân T thuộc tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Hòa An phát hiện T có hành vi tàng trữ 04 gói Heroine có tổng khối lượng 0,10 gam (*không phải một gam*) với mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Cụ thể, vào ngày 10 và 11 tháng 3 năm 2019, bị cáo đã bán Heroine cho Đặng Đình H 02 (hai) lần, mỗi lần 01 (một) gói với giá 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng). Cũng trong tháng 3 (bị cáo không nhớ rõ ngày) năm 2019, T còn bán Heroine cho Hoàng Cao T 02 (hai) lần, mỗi lần 01 (một) gói với giá 100.000 đ (một trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo là người nghiện ma túy, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt chính: căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”.

Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này, về nguồn gốc số Heroine, T khai nhận được mua với một người đàn ông khoảng 30 tuổi nhưng không rõ tên, địa chỉ tại Trung tâm H tỉnh Cao Bằng, việc trao đổi mua bán không có ai biết và chứng kiến nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với Đặng Đình H và Hoàng Cao T, quá trình điều tra, cả hai đều khai nhận được mua Heroine với T vào tháng 3 năm 2019 để sử dụng cho bản thân. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự. Do vậy, ngày 16 tháng 5 năm 2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với hai đối tượng trên.

[7] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước. Hoàn trả cho bị cáo số tiền 541.000 đồng (năm trăm bốn mươi một nghìn đồng). Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “01 lưỡi dao cạo râu” vì không có giá trị sử dụng.

Tịch thu để hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Point” vụ Đào Xuân T, sinh năm 1980; HKTT: tổ C, phường S, thành phố C. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt giữ ngày 11/3/2019”. Mặt sau có 03 (ba) dấu tròn đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng và chữ ký của những người tham gia niêm phong.

Số vật chứng trên hiện nay đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/5/2019.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: bị cáo Đào Xuân T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ: điểm b, c, khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Đào Xuân T 07 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 11/3/2019.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. *Về xử lý vật chứng*:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “01 lưỡi dao cạo râu thu giữ tại nhà Đào Xuân T”. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt giữ ngày 11/3/2019. Mặt sau có 03 (ba) dấu tròn đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng và chữ ký của những người tham gia niêm phong.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền do bị cáo phạm tội mà có 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bị cáo số tiền 541.000 đồng (năm trăm bốn mươi một nghìn đồng) trong 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Tiền mặt 541.000 đồng (năm trăm bốn mươi một nghìn đồng) thu giữ của Đào Xuân T. HKTT: tổ C, phường S, thành phố C. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt giữ ngày 11/3/2019”. Mặt sau có 03 (ba) dấu tròn đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng và chữ ký của những người tham gia niêm phong.

Tịch thu đồ hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ Point trong 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “01 điện thoại di động màu đen mặt trước có chữ Point” vụ Đào Xuân T, sinh năm 1980. HKTT: tổ C, phường S, thành phố C. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt giữ ngày 11/3/2019”. Mặt sau có 03 (ba) dấu tròn đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng và chữ ký của những người tham gia niêm phong.

Số vật chứng trên hiện nay đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/5/2019.

3. *Về án phí*: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Đào Xuân T chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo:* áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Lan Phương